



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Quản trị marketing

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001030460	Lý Quốc	An	27/07/2004	QT10A	01	1	7,8	1	An	le'
2	000002	1001031195	Lã Thị Phương	Ánh	14/08/2004	QT10A	01	2	3,8	1	Ánh	chấn
3	000003	1001030949	Hoàng Thanh	Chúc	21/12/2004	QT10A	01	3	5,8	1	Chúc	le'
4	000004	1001031638	Lê Việt	Hoàng	12/07/2003	QT10A	01	4	4,0	1	Hoàng	chấn
5	000005	1001030684	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	QT10A	01	5	2,8	1	Tài	le'
6	000006	1001031303	Đỗ Phương	Thanh	31/07/2004	QT10A	01	6	6,5	1	Thanh	chấn
7	000007	1001031759	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2004	QT10A	01	7	6,8	1	Thảo	le'
8	000008	1001030704	Trịnh Văn	Thuận	25/10/2004	QT10A	01	8	6,5	1	Thuận	chấn
9	000009	1001030743	Bùi Thị Hải	Yến	28/01/2004	QT10A	01	9	6,3	1	Yến	le'
10	000010	0901030151	Phạm Hoàng	Lan	19/05/2003	QT9B	01					HP,ĐK
11	000011	1001030466	Đỗ Phương	Anh	24/11/2004	QT10B	02	10	6,0	1	Anh	le'
12	000012	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	02	11	5,0	1	Anh	chấn
13	000013	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	02	12	6,8	1	Biên	le'
14	000014	1001030500	Phạm Thị Phương	Chi	09/08/2004	QT10B	02	13	6,8	1	Chi	chấn
15	000015	1001030502	Phạm Minh	Chiến	23/09/2004	QT10B	02					Vắng
16	000016	1001030504	Hà Văn	Chung	30/06/2003	QT10B	02	14	3,5	1	Chung	chấn
17	000017	1001030517	Nguyễn Hoàng	Diệu	27/01/2004	QT10B	02	15	6,0	1	Diệu	le'
18	000018	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	02	16	8,3 (vắng)	1		chấn
19	000019	1001030527	Đinh Tiến	Dũng	12/02/2004	QT10B	02	17	1,3	1	Dũng	le'
20	000020	1001030531	Đoàn Quang	Duy	29/12/2004	QT10B	02	18	3,0	1	Duy	chấn
21	000021	1001030552	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/05/2004	QT10B	02	19	8,5	1	Thu	le'
22	000022	1001031237	Đỗ Thu	Hương	08/09/2004	QT10B	02	20	7,5	1	Hương	chấn
23	000023	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	02	21	6,5	1	Huy	le'
24	000024	1001030590	Tạ Ngọc	Khánh	20/11/2004	QT10B	02	22	7,0	1	Khánh	chấn
25	000025	1001030805	Đỗ Ngọc	Linh	15/08/2004	QT10B	02	23	6,5	1	Linh	le'
26	000026	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	02	24	4,5	1	Linh	chấn
27	000027	1001031391	Phạm Thuỳ	Linh	14/07/2004	QT10B	02	25	4,3	1	Linh	le'
28	000028	1001030645	Nguyễn Văn	Ngọc	04/12/2004	QT10B	02	26	3,8	1	Ngọc	chấn
29	000029	1001030649	Nguyễn Thị	Nhâm	10/02/2004	QT10B	02	27	5,5	1	Nhâm	le'
30	000030	1001030666	Lý Thu	Phương	10/09/2004	QT10B	02	28	4,0	1	Phương	chấn
31	000031	1001030673	Vương Minh	Quân	11/09/2004	QT10B	02	29	5,3	1	Quân	le'
32	000032	1001030681	Nguyễn Hữu	Son	08/12/2004	QT10B	02	30	6,8	1	Son	chấn
33	000033	1001030689	Nguyễn Hữu	Thắng	04/07/2004	QT10B	02	31	6,8	1	Thắng	le'
34	000034	1001030692	Dương Trường	Thành	26/09/2004	QT10B	02	32	7,5	1	Thành	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
35	000035	1001030706	Trịnh Thị	Thuy	20/12/2004	QT10B	02	33	4,0	01	Thuy	lẻ
36	000036	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B	02	34	3,0	01	Tas	chẵn
37	000037	1001030717	Đinh Thị Thùy	Trang	12/01/2004	QT10B	02	35	5,0	01	Trang	chẵn
38	000038	1001031471	Nguyễn Thị	Trang	24/09/2004	QT10B	02	36	5,0	01	Trang	chẵn
39	000039	1001031389	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/11/2004	QT10B	02	37	7,0	01	Trang	lẻ
40	000040	1001030729	Chữ Quốc	Tuấn	30/03/2004	QT10B	02	38	6,0	01	Quân	chẵn
41	000041	1001030732	Vũ Văn	Tuấn	02/01/2004	QT10B	02	39	4,5	02	Tuấn	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi:.....29

Tổng số tờ giấy thi:.....40

Tổng số biên bản:.....2

Ngày 25 tháng 06 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2


Cao Thị Hằng


Phan Thuý Nga